

## 2002. Test Task

Link submit: <a href="http://acm.timus.ru/problem.aspx?num=2002">http://acm.timus.ru/problem.aspx?num=2002</a>

Solution:

C++ http://ideone.com/mFC3rE

python: <a href="https://ideone.com/Du8hxu">https://ideone.com/Du8hxu</a>

Java: <a href="https://ideone.com/nZenS6">https://ideone.com/nZenS6</a>

**Tóm tắt đề:** Bạn có một hệ thống và hệ thống này phần đăng nhập có 3 phần như sau:

- Phần 1: Đăng ký một tài khoản. Tài khoản của bạn bao gồm username và password. Nếu như username của bạn đã tồn tại trong hệ thống, bạn in ra "fail: user already exists". Còn nếu bạn đăng ký thành công, bạn sẽ xuất "sucess: new user added".
- Phần 2: Đăng nhập tài khoản vào hệ thống. Nếu tài khoản này chưa được đăng ký, bạn xuất ra "fail: no such user". Nếu tài khoản này đã được đăng ký rồi, nhưng mật khẩu bạn nhập sai, bạn sẽ xuất: "fail: incorrect password". Nếu mật khẩu đúng nhưng bạn đã đăng nhập tài khoản này trước đó rồi, bạn sẽ xuất "fail: already logged in". Ngược lại thì bạn xuất "success: user logged in".
- Phần 3: Đăng xuất tài khoản. Nếu như username của bạn chưa được đăng ký, bạn xuất "fail: no such user". Nếu như tài khoản của bạn đã thoát rồi, bạn sẽ xuất "fail: already logged out". Ngược lại thì xuất "success: user logged out".

## Input

- Dòng đầu gồm một số nguyên dương n, là số lượng thao tác bạn cần xử lý.
- n dòng sau, dòng thứ i thể hiện cho thao tác thứ i.
  - Nếu thao tác này bắt đầu là "register", theo sau là 2 chuỗi username và password, tương ứng là tên đăng ký và mật khẩu đăng ký.
  - Nếu thao tác này bắt đầu là "login", theo sau là 2 chuỗi username và password, tương ứng là tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập.
  - Nếu thao tác này bắt đầu là "logout", theo sau sẽ là một chuỗi username là chuỗi tên tài khoản đăng xuất.

## Output

- In ra n dòng, dòng thứ i tương ứng với thao tác thứ i là bạn xuất ra trạng thái tương ứng.

```
success: new user added
fail: incorrect password
success: user logged in
login vasya 12345
login vasya 12345
fail: no such user
success: user logged out
fail: no such user
success: user logged out
fail: already logged out
```

## Hướng dẫn giải:

Ta sử dụng 2 map <string , string > REG , LOG với ý nghĩa như sau: map <string , string > nhằm lưu username, và phần tử thứ 2 của map chính là ánh xạ password ứng với username tương ứng. map REG là lưu các username và password đã đăng ký. Vì không thể nào xóa đăng ký được nên map REG sẽ không xóa các phần tử đi được. map LOG lưu các username và password tương ứng của tài khoản hiện đang đăng nhập hệ thống.

Khi bạn thực hiện thao tác bắt đầu bằng register, bạn dùng hàm find() để kiểm tra xem trong map REG có tồn tại phần tử có tên username hay không. Nếu có bạn xuất ra "fail: user already exists", ngược lại nếu không tồn tại, bạn xuất ra "success: new user added".

Khi bạn thực hiện thao tác bắt đầu bằng login, bạn dùng hàm find() để kiểm tra xem trong map REG có tồn tại phần tử username hay không, nếu không thì xuất "fail: no such user". Trong trường hợp có, bạn lại kiểm tra xem REG[username] == password hay không, nếu không bằng thì xuất ra "fail: incorrect password". Sau đó, bạn dùng hàm find() để kiểm tra xem trong map LOG có tồn tại phần tử username hay không, nếu có thì xuất "fail: user already logged in", ngược lại thì bạn xuất "success: user logged in".

Khi bạn thực hiện thao tác bắt đầu bằng logout, bạn dùng hàm find () để kiểm tra xem trong map REG có tồn tại phần tử username hay không, nếu không thì xuất "fail: no such user". Ngược lại, bạn kiểm tra xem trong map LOG còn tồn tại phần tử username hay không, nếu không thì xuất "fail: user already logged out", ngược lại thì xuất "success: user logged out".